

DẠY HỌC HÁT DÂN CA NGHI LỄ HÁT THỜ CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM ÂM NHẠC

NGUYỄN THANH TIẾN

Email: tiennt@tnue.edu.vn

Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên – Đại học Thái Nguyên

TEACHING HOW TO SING WORSHIPPING FOLK SONGS FOR STUDENTS OF MUSIC EDUCATION MAJOR

TÓM TẮT ↔ ABSTRACT

Dân ca là những bài hát do nhân dân sáng tạo ra trong quá trình lao động, sản xuất, trong sinh hoạt đời sống thường ngày và trong lễ nghi tín ngưỡng, tôn giáo... Người ta thường gọi dân ca dùng để ru trẻ ngủ là thể loại hát ru, dân ca hát đối đáp nam nữ trong ngày hội làng là thể loại hát giao duyên... Dân ca hình thành trong nghi thức cầu cúng, tế lễ các vị thần được gọi là dân ca nghi lễ phong tục hay dân ca nghi lễ hát thờ, dân ca nghi lễ thờ thần. Ở nước ta có một số thể loại dân ca nghi lễ hát thờ như Hát Xoan, Hát Dô, Hát Dặm, Hát Chèo tàu. Mỗi thể loại dân ca này đều là di sản phi vật thể quý giá của dân tộc, trong đó Hát Xoan được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

Dạy học dân ca nghi lễ hát thờ gồm nhiều nội dung, trong bài viết này, chúng tôi trình bày về dạy học hát cho sinh viên Sư phạm âm nhạc.

Từ khóa: Dạy học hát dân ca nghi lễ hát thờ, hát dân ca nghi lễ, đào tạo sư phạm âm nhạc

Folk songs are songs created by people in the process of labor and production, in daily life activities and in religious and religious rituals. People often call folk songs used to lull children. Sleeping is a type of lullaby, people singing and responding to men and women in village festivals is a type of love song... Folk songs formed in rituals of worshipping and worshipping the gods are called feng shui folk songs. customary or folk songs worshipping rituals, folk songs worshipping gods.

In our country, there are a number of genres of folk songs, rituals and worship such as Xoan singing, Do singing, Dam singing, and Cheo boat singing. Each of these genres of folk songs is a precious intangible heritage of the nation, in which Xoan singing is listed by UNESCO as the representative intangible cultural heritage of humanity.

Teaching folk songs and worshipping rituals includes many contents. In this article, we present about teaching singing for students of Music Pedagogy.

Keywords: Teaching worshipping folk singing, ritual folk singing, training music education

1. Hơi thở

Hơi thở có vị trí rất quan trọng trong nghệ thuật ca hát. Hơi thở trong ca hát theo phương pháp Bel canto phương Tây và hơi thở trong phương pháp hát dân ca nghi lễ hát thờ có những điểm khác nhau, song có những điểm tương đồng. Trong một số cuốn sách dạy học Thanh nhạc đã xuất bản như: Sách học thanh nhạc do Mai Khanh biên soạn, Phương pháp sư phạm thanh nhạc do Nguyễn Trung Kiên biên soạn, Phương pháp dạy học thanh nhạc của Hồ Mộ La đều cho biết có bốn kiểu hơi thở thanh nhạc. Bốn kiểu hơi thở thanh nhạc được các sách nêu ra là: thở ngực (ngực trên), thở bụng, thở ngực kết hợp thở bụng, thở ngực dưới kết hợp với bụng. Các kiểu thở thanh nhạc được vận dụng vào hát các kỹ thuật legato, non legato hay staccato... Hát dân ca nghi lễ hát thờ cũng có kiểu thở ngực trên, kiểu thở ngực dưới kết hợp bụng.

Các bước luyện tập hơi thở ngực trên:

1. Người đứng thẳng, hai tay buông xuôi, hai bàn chân để ngang bằng vai, đầu nhìn thẳng, toàn thân ở trạng thái hoạt động nhưng không căng cứng.

2. Hít hơi bằng mũi và miệng vào phổi trên, lồng ngực nâng lên đầy đặn, bụng không nở, sau đó mở to mồm thả hết hơi ra, ngực hạ xuống.

3. Hít hơi bằng mũi và miệng vào phổi trên, lúc này lồng ngực nâng lên đầy đặn, bụng không nở, chúm môi lại rồi thả hơi ra bằng cả đường mũi và mồm. Khi luyện tập hít hơi, thả hơi cần đều đặn không chậm rãi, không nhanh, gấp. Lồng ngực chuyển động rõ ràng, dứt khoát, hít hơi vào lồng ngực nâng lên, thả hơi ra lồng ngực hạ thấp.

4. Hít hơi qua đường miệng và mũi, sau đó đặt nhẹ hai hàm răng lên nhau rồi đẩy hơi từ từ, nhẹ nhàng qua hai hàm răng bằng tiếng xì đều đặn. Khi đẩy hơi xì qua hai hàm răng cần giữ lồng ngực hạ xuống từ từ, không được hạ nhanh, hơi thở thoát ra nhẹ nhàng.

5. Hít hơi vào theo đường mũi và miệng, ngực vẫn nâng lên, vừa giữ hơi thở vừa thả hơi ngắt quãng liên tục cho đến khi hết hơi, ngực hạ thấp, cơ thể buông lỏng.

Các bước luyện tập hơi thở ngực kết hợp bụng:

1. Hít hơi qua mũi và miệng vào đầy phần phổi dưới, lồng ngực dưới và thành bụng giáp lồng ngực dưới hơi nâng lên, thả hơi ra bằng mồm.

2. Hít hơi qua mũi và miệng vào đầy phần phổi dưới, lồng ngực dưới và thành bụng giáp lồng ngực dưới hơi nâng lên, thả hơi ra đều đặn, từ từ qua mồm bằng cách chúm môi lại. Động tác hít hơi, thả hơi không chậm, không nhanh. Lồng ngực chuyển động nhẹ nhàng chỉ hơi nâng lên, hạ xuống khi hít thả hơi.

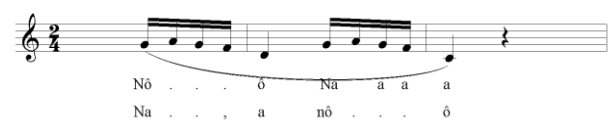
3. Hít hơi qua mũi và miệng vào đầy phần phổi dưới, lồng ngực dưới và thành bụng giáp lồng ngực dưới hơi nâng lên, xì hơi từ từ qua hai hàm răng xếp nhẹ lên nhau, môi xòe ra như cánh hoa. Thao tác hít hơi, xì hơi chậm, đều. Lồng ngực chuyển động nhẹ nhàng chỉ hơi nâng lên, hạ xuống khi hít thả hơi.

Luyện tập hơi thở trong ca hát phải thường xuyên, vừa để thực hành ca hát tốt, vừa để rèn luyện sức khỏe. Luyện hơi thở ngực trên thường sử dụng cho hát những bài dân ca hát thờ có tính chất vui tươi, sôi nổi. Luyện tập hơi thở ngực dưới kết hợp bụng thường để sử dụng cho hát các bài dân ca hát thờ có tính chất trữ tình, duyên dáng. Tuy nhiên việc sử dụng hơi thở còn phụ thuộc vào từng câu nhạc, khổ nhạc của bài dân ca. Trước giờ học hát dân ca, bắt buộc phải luyện tập hơi thở.

2. Luyện khởi động giọng

Trong phương pháp dạy thanh nhạc Bel canto, vào đầu tiết học, giảng viên yêu cầu sinh viên luyện thanh để hơi thở điều hòa, ổn định, thanh đới mềm mại, giọng hát trong sáng. Trước khi biểu diễn Chèo, trùm phường thường tập trung đào kép hát điệu Vỡ nước để giọng hát khỏi bị khô nóng. Trước khi dạy học hát dân ca nghi lễ hát thờ cần luyện hơi thở và luyện khởi động giọng. Luyện khởi động giọng cũng giống như luyện thanh, các mẫu âm luyện từ thấp (c1) lên cao dần, rồi luyện từ cao xuống thấp sao vừa với tầm cỡ giọng của người học. Điểm khác biệt giữa luyện khởi động giọng với luyện thanh là, hơi thở luyện khởi động giọng không sử dụng hơi thở bụng, khẩu hình các nguyên âm A, O, Ê không mở rộng hoàn toàn, mà kết hợp giữa mở rộng và mở ngang.

Chú ý: Nên sử dụng một hoặc hai mẫu luyện âm khởi động giọng bằng nét nhạc đặc trưng của bài dân ca được học, để tạo ấn tượng ghi nhớ âm điệu bài. Ví dụ như nét giai điệu dưới đây của bài Đánh cá (Hát Xoan) được dùng làm mẫu khởi động giọng khi dạy hát:



3. Khẩu hình

Miệng hay mồm trong ca hát người ta gọi là khẩu hình. Khi nói hát mở là mở khẩu hình (miệng), khi nói hát đóng (không phải đóng tiếng) là đóng khẩu hình (miệng). Hình dáng khẩu hình có tính quyết định đến tính chất âm thanh của giọng hát. Trong nghệ thuật thanh nhạc, khẩu hình là phải mở rộng, cảm lỏng, vòm họng nâng lên, tạo thành một khoảng vang rộng, thoáng. Âm thanh qua vòm họng được khuếch đại vang to, gọi là cộng minh. Hát âm thanh cộng minh phù hợp với âm nhạc cổ điển châu Âu. Hát dân ca

EDUCATION

nghe lễ hát thờ, khẩu hình ở khoảng trung gian giữa mở ngang và mở dọc, không to, không nhỏ, vừa phải tự nhiên như khi nói, cảm thả lỏng mềm mại, chúng tôi tạm gọi là khẩu hình trung gian. Khi hát, khẩu hình mở ở khoảng trung gian giữa mở ngang và mở dọc, âm thanh vang vừa phải, tuy không vang như mở dọc của kỹ thuật thanh nhạc, nhưng phù hợp với ngôn ngữ tiếng Việt. Giảng viên luyện mở khẩu hình cho sinh viên bằng cách yêu cầu cầm buồng lỏng xuống dưới, tuyệt đối không được căng cứng, mà phải thật mềm mại. Khi luyện khởi động giọng những nguyên âm mở như A, O, Ê cầm buồng lỏng, khẩu hình kết hợp giữa mở dọc và mở ngang. Khẩu hình mở ở khoảng trung gian hát những từ, ngữ tiếng Việt rất thuận lợi, rõ nghĩa, rõ lời. Khi hát nguyên âm khép như I, cầm không buồng lỏng, khẩu hình mở ngang, âm thanh sắc nét, rõ ràng.

4. Thanh điệu tiếng Việt và phát âm, nhả chữ

4.1. Tương quan giữa thanh điệu tiếng Việt và ca từ dân ca nghi lễ hát thờ

Tiếng Việt ngày nay được hình thành và phát triển có một quá trình lịch sử lâu đời. “Tiếng Việt văn hóa có những đặc tính của một thứ tiếng đẹp, một thứ tiếng hay, giàu âm thanh và nhạc điệu” [9; 5]. Trước đây tiếng Việt là ngôn ngữ đa phụ âm (trời = blời, trong = tloom, Từ Liêm = Tlem...). Trong tiếng Việt, đơn vị phát âm nhỏ nhất là âm tiết với một thanh điệu. Giai điệu dân ca nghi lễ hát thờ thường theo thanh điệu tiếng nói, khi lên bổng, lúc xuống trầm và thường có sự đồng nhất giữa cao độ giai điệu của bài hát với thanh điệu lời ca. Luật bằng, trắc trong thi pháp cổ truyền có mối quan hệ với thanh điệu, người ta quy định những thanh không dấu, huyền là “bằng” những thanh ngã, sắc, hỏi, nặng là “trắc”. Tiếng Việt có 6 thanh được ký hiệu bằng các dấu: “\” (huyền); “~” (ngã); “?” (hỏi); “/” (sắc); “.” (nặng) và thanh không dấu. Thanh không dấu, thanh sắc “/”, thanh ngã “~” thuộc âm vực cao. Thanh huyền “\”, thanh hỏi “?”, thanh nặng “.” thuộc âm vực thấp. Lời ca dân ca nghi lễ hát thờ có thể thơ lục bát, lục bát biến thể, thất ngôn bát cú, tứ tuyệt... hầu hết đều có cao độ giai điệu tuân thủ luật bằng, trắc trong thi pháp. Thanh điệu có vị trí và ý nghĩa quan trọng trong dân ca nghi lễ hát thờ: những bài có cao độ giai điệu gần như hoàn toàn là cao độ thanh điệu tiếng nói, thường là những bài xuất hiện trước những bài có cao độ giai điệu không hoàn toàn là cao độ thanh điệu tiếng nói. Gắn với lịch sử phát triển, biến đổi của tiếng nói và thi pháp thơ ca dân tộc, dân ca nghi lễ hát thờ phát triển theo quy luật: Những bài dân ca khi hát lên gần với tiếng nói trong sinh hoạt hàng ngày thường ra đời sớm. Trong diễn xướng dân ca nghi lễ hát thờ có lối hát nói, nghĩa là hát như nói - nói như hát, có lối hát ngâm ngợi, nghĩa là hát chậm rãi, ngân nga, ngâm ngợi và có lối hát xướng, là tổng hợp của hát nói và hát ngâm ngợi. Hát xướng thể hiện đa dạng các trạng thái tình cảm vui,

buồn, hờn, giận. Hát nói thường gắn với thơ bốn chữ, năm chữ lấy thanh điệu dấu giọng làm cao độ, giai điệu thường giản đơn, có nhịp khá rõ ràng:

Thơ NHANG (trích)

Người hát: Ông Năm Ngũ Phủ Đức, Kim Đức, Việt Trì, Phú Thọ

Ký âm: Nguyễn Thanh Tiên

Kính lại chiêm lảng. Nghe tới thơ
nhang. Mả cho biết ý. Nhang này nhang

Hát bài Thơ nhang, cao độ giai điệu là cao độ thanh điệu và gần như là những câu nói thông thường. Lối hát ngâm ngợi không như lối hát nói, khi hát cao độ giai điệu đã có sự không hoàn toàn đồng nhất với cao độ thanh điệu. Hát theo lối hát ngâm ngợi, giai điệu có cao độ phong phú hơn, nhịp tự do:

MÙA XUÂN

(Hát Chèo tàu, trích)[3; 199]

Mùa xuân (a) muôn tia (a) nghìn (a) hồng (o)
Thơ (o) giới (o) sao (a) khéo nhuộm đồng (a) mầu

Nhìn bản phổ và nghe giai điệu bài Mùa xuân, Hát Chèo tàu và bài Thơ Nhang, Hát Xoan, chúng ta thấy giai điệu của bài Mùa xuân có nhiều âm thanh cao thấp, trầm bổng hơn, tinh tế hơn.

Trong dân ca nghi lễ hát thờ, những bài ở chặng hát hội của Hát Xoan và những bài bỏ bộ của Hát Dõ, Hát Dậm, Hát Chèo tàu là những bài có cao độ giai điệu tuy phù hợp với cao độ thanh điệu lời ca, song có một số từ ngữ trong lời ca không hoàn toàn phù hợp với thanh điệu. Giai điệu có những từ ngữ hát không hoàn toàn theo dấu giọng hoặc trái dấu giọng thanh điệu là sự phát triển, biến đổi của dân ca nghi lễ hát thờ ở giai đoạn muộn. Các bài dân ca này đều theo lối hát xướng.

Qua những dẫn giải trên, chúng ta thấy ca từ của dân ca nghi lễ hát thờ có sự tương quan với thanh điệu tiếng Việt. Trên cơ sở của sự tương quan này, khi phát âm, nhả chữ hát dân ca nghi lễ hát thờ chúng ta vận dụng để thể hiện rõ ngôn ngữ tiếng Việt. Trong một số bài dân ca nghi lễ hát thờ có những từ, ngữ ngay trước dùng nhưng nay không dùng, giảng viên cần nghiên cứu giải nghĩa những từ này cho sinh viên hiểu để thể hiện bài sâu sắc hơn. Ví dụ trong bài Thơ nhang có hai từ mụi nhụi, nghĩa là tàn lụi (nén hương) hay bài Đố hoa có hai từ bạc bội, nghĩa là nhiều vô vàn...

4.2. Phát âm, nhả chữ

Trong hát dân ca nghi lễ hát thờ, các nghệ nhân thường nói phải hát tròn vành, rõ chữ. Hát tròn vành rõ chữ là phát âm những từ, ngữ trong lời ca bài hát không bẹt, rõ nghĩa từng từ, từng ngữ. Mỗi từ tiếng Việt đi liền với một thanh, tạo nên những ngữ nghĩa khác nhau. Ví dụ: tinh, tính, tĩnh, tỉnh, tình, tịnh. Các từ này đều khác nghĩa nhau. Phát âm, nhả chữ có mối quan hệ mật thiết tới việc sử dụng lưỡi, môi, hàm dưới... Do đó cần hướng dẫn sinh viên sử dụng lưỡi, môi, hàm dưới thật mềm mại, hoạt động tự nhiên. Khi phát âm, nhả chữ hát dân ca nghi lễ hát thờ, để hát rõ chữ, rõ lời cần nắm vững hệ thống nguyên âm và phụ âm tiếng Việt. Nguyên âm chính trong tiếng Việt có 5 nhóm là: A, E, I, O, U. Bốn nhóm A, E, O, U còn gọi là nhóm nguyên âm mở (khẩu hình mở khi phát âm). Nhóm nguyên I, còn gọi là nhóm nguyên âm khép (khẩu hình khép khi phát âm). Trong nhóm A có các nguyên âm phụ là a, ă, â; trong nhóm O có nguyên âm phụ là ô, ơ; trong nhóm E có nguyên âm phụ là ê; trong nhóm U, nguyên âm phụ là u; trong nhóm I, nguyên âm phụ là y. Cùng với nguyên âm chính và nguyên âm phụ, tiếng Việt có nguyên âm ghép (ghép hai nguyên âm) là: oa, oe, uy, uê, ôi. Hệ thống phụ âm trong tiếng Việt có 17 phụ âm là: b, c, d, đ, g, h, k, l, m, n, p, q, r, s, t, v, x. Tiếng Việt có cấu tạo các từ ngữ thường nhiều phụ âm ở cuối như h (hình) ng (dáng), t (việt), m (nam)... Do đó có một số nguyên tắc phát âm, nhả chữ khi hát các nguyên âm và phụ âm trong dân ca nghi lễ hát thờ, cần nắm vững dưới đây:

1. Khi hát có các nguyên âm chính, nguyên âm phụ, nguyên âm ghép thuộc nguyên âm mở ở đầu và cuối từ như ô, yêu, oa..., giảng viên hướng dẫn sinh viên mở khẩu hình theo kiểu trung gian (kết hợp mở dọc và mở ngang), cằm hạ tự nhiên, phát âm rõ chữ, rõ lời và ngân hết trường độ (nếu có) rồi đóng khẩu hình.

2. Khi hát có các nguyên âm chính, nguyên âm phụ, nguyên âm ghép thuộc nguyên âm mở ở đầu từ, phụ âm ở cuối từ như anh, em, ước... giảng viên hướng dẫn sinh viên mở khẩu hình trung gian, cằm hạ tự nhiên, phát âm rõ nguyên âm (a, e, u...) rồi đóng khẩu hình, kê cả khi hát từ ngữ có trường độ dài. Để đảm bảo độ ngân dài của những từ này, hát đóng khẩu hình ngay sau khi phát âm rồi chuyển sang ngân âm ngầm (âm hùm).

3. Hát từ, ngữ có nguyên âm chính, nguyên âm phụ, nguyên âm ghép thuộc nguyên âm mở ở đầu từ, ngữ như: ta, loa, lo, nếu... giảng viên hướng dẫn sinh viên mở khẩu hình trung gian, phát âm rõ chữ, rõ lời, ngân dài từ, ngữ hết trường độ rồi đóng khẩu hình.

4. Hát từ, ngữ có nguyên âm chính, nguyên âm phụ, nguyên âm ghép thuộc nguyên âm khép ở đầu từ, ngữ như: lái, tôi, quý... hướng dẫn mở khẩu hình ngang, phát âm rõ chữ, rõ lời ngân dài từ ngữ hết

trường độ, sau đó đóng khẩu hình.

5. Giảng viên hướng dẫn sinh viên không chỉ phát âm, nhả chữ rõ lời, đúng thanh điệu mà cần chú ý đường nét của từ ngữ phù hợp đường nét giai điệu.

6. Phát âm, nhả chữ có mối quan hệ mật thiết giữa khẩu hình và những bộ phận của cơ quan phát âm như môi, lưỡi, hàm... do đó, khi hát cần phối hợp nhịp nhàng các bộ phận của cơ quan phát âm.

7. Khi hát cơ mặt không được căng cứng, mắt và mồm mở tự nhiên, cằm không đưa ra phía trước, đầu để ngang bằng không ngửa lên, không gập xuống.

5. Kỹ năng hát

Dân ca nghi lễ hát thờ là những hình thức hát thơ, có mối quan hệ mật thiết giữa thơ ca và âm nhạc. Nhịp điệu thơ và nhịp điệu nhạc, ý thơ và ý nhạc đều có sự thống nhất. Diễn xướng các thể loại dân ca này, trước là hát tế thần, sau là hát hội nên kỹ năng có chung 4 tiêu chí là vang, rền, nền, nảy.

Địa điểm diễn xướng Hát Xoan, Hát Đô, Hát Dậm, Hát Chèo tàu đều có không gian rộng, thoáng ở ngoài trời, là sinh hoạt ca hát tập thể, người tham gia đông, nên tiêu chí quan trọng nhất là vang. Những chàng trai, cô gái tham gia ca hát đều được tuyển chọn kỹ càng, vừa có thanh, vừa có sắc. Thanh là giọng hát phải trong sáng, ngọt ngào, nhẹ nhàng mà nồng nhiệt. Sắc là xinh tươi, duyên dáng. Để có giọng hát vang, người hát phải biết cách lấy hơi, vận dụng hơi thở và phối hợp với khẩu hình, môi, lưỡi. Hơi thở dù lấy hơi ngực trên, hay ngực dưới kết hợp với bụng, phải được giữ lại lồng ngực (thở ngực trên) hay lồng ngực và bụng (thở ngực dưới kết hợp bụng), rồi thả hơi theo nhịp điệu lời ca. Khẩu hình mở trung gian nên vòm họng thông thoáng, điều khiển hơi thở đẩy âm thanh qua vòm họng, hốc mũi, âm thanh được khuếch đại vang to. Âm thanh không chỉ được khuếch đại ở vòm họng, mà còn được khuếch đại ở hốc mũi, nên độ vang càng lớn. Hát để đạt tiêu chí vang, không đồng nghĩa với hát to. Hát to có thể chỉ to mà không vang (gào to), còn vang trong hát là vang to do điều tiết sự khuếch đại của cơ quan phát âm.

Những bài hát ở phân nghi thức của các thể loại dân ca nghi lễ hát thờ là những lời khấn nguyện, hát theo kiểu hát nói. Do đó, tiêu chí vang là để biểu hiện sự thành kính, trang trọng, thần bí của tiếng hát trước không gian thiêng của nghi lễ. Những bài hát đối đáp nam nữ ở phần hội của các cuộc diễn xướng dân ca nghi lễ hát thờ, đều có giai điệu uyển chuyển, nhẹ nhàng, trữ tình. Khi hát những bài có tính chất trữ tình, nghệ nhân Hát Xoan, Hát Đô, Hát Dậm, Hát Chèo tàu đều có lối hát giống nhau là ngâm ngợi. Hát theo kiểu ngâm ngợi, là phải vừa rền vừa nền. Hát rền

EDUCATION

nghĩa là âm thanh phải quyện vào nhau, phải gắn liền với nhau, không được rời rạc. Muốn hát rền, người hát phải lấy đầy hơi vào phổi bằng mồm và mũi, giữ hơi rồi từ từ nhả hơi, hát liền một câu thơ 6 chữ hoặc 8 chữ, như:

Tháng giêng lấy tết làm đầu
Bao nhiêu mỹ nữ đá cầu, đánh đu
(Xuân sang hè, Hát Dô)

Khi hát những bài mềm mại, uyển chuyển tiêu chí trong hát dân ca nghi lễ hát thờ không chỉ yêu cầu rền mà còn phải nền. Hát nền nghĩa là tiếng hát phải nền nã, lịch thiệp. Hát ngậm ngội, phải lấy hơi kiểu ngực dưới kết hợp bụng, hơi thở phải trường để ngân nga những câu thơ, bài thơ tình cảm đôi lứa sâu lắng. Nhả chữ trong tiêu chí nền phải rõ ràng, rành mạch nhưng da diết, dăm thắm. Sự đa dạng trong lối hát dân ca nghi lễ hát thờ còn ở tiêu chí nảy. Hát nảy (không phải nảy hạt) âm thanh không liền nhau mà nảy tiếng (không phải như staccato), từng từ, ngữ hát dứt khoát. Hơi thở khi hát nảy phải lấy hơi theo kiểu ngực trên. Hơi thở chứa đầy phổi trên được nén hơi bật ra qua vòm họng, tạo âm thanh nảy. Một số bài hát kết hợp múa trong dân ca nghi lễ hát thờ như Giáo trống, Giáo pháo (Hát Xoan), Mái hò 1, Mái hò 3 (Hát Dậm)... phải hát nảy, mới thể hiện được đặc điểm, tính chất bài. Sự đa dạng của các bài dân ca nghi lễ hát thờ, yêu cầu người hát phải rèn luyện kỹ năng điều luyện mới thể hiện được tính chất của từng bài.

Hát Xoan, Hát Dô, Hát Dậm và Hát Chèo tàu là những thể loại dân ca nghi lễ hát thờ độc đáo, đặc sắc không chỉ của người Việt ở trung du, châu thổ sông Hồng mà của cả dân tộc Việt Nam. Chứa đựng bên trong những bài dân ca Hát Xoan, Hát Dô, Hát Dậm, Hát Chèo tàu là bản sắc văn hóa dân tộc đậm đà, là trí tuệ, là phẩm chất đạo đức uống nước nhớ nguồn cao đẹp của dân tộc.

Theo thời gian, có những thăng trầm, nhưng Hát Xoan, Hát Dô, Hát Chèo tàu và Hát Dậm được các thế hệ người dân lưu truyền. Nhưng hiện nay các thể loại dân ca này không được sự quan tâm sâu sắc của một bộ phận người dân, đặc biệt là thanh niên nam nữ như ngày xưa, do bị ảnh hưởng của các loại hình nghệ thuật ngoại lai du nhập. Để giữ gìn những thể loại dân ca này, các cấp chính quyền và nhân dân ở các làng xã có tục Hát Xoan, Hát Dô, Hát Dậm, Hát Chèo tàu đang dày công sưu tầm, tập luyện và truyền dạy cho các thế hệ thanh thiếu niên của quê hương.

Cùng với việc truyền dạy Hát Xoan, Hát Dô, Hát Dậm, Hát Chèo tàu ở quê hương của các thể loại dân ca này, việc nghiên cứu dạy học hát dân ca nghi lễ hát thờ cho sinh viên ngành Đại học Sư phạm Âm nhạc có ý nghĩa quan trọng, góp phần vào việc bảo tồn,

phát huy giá trị của các thể loại dân ca này hiệu quả. Sinh viên Đại học Sư phạm Âm nhạc khi ra trường sẽ là giáo viên dạy âm nhạc ở các trường phổ thông, là người giáo dục âm nhạc cho các thế hệ học sinh. Giáo dục âm nhạc, đặc biệt giáo dục âm nhạc dân tộc vô cùng quan trọng cho các thế hệ người Việt Nam.

Trong chương trình môn Âm nhạc ở các trường phổ thông có dạy học hát dân ca. Được trang bị các kiến thức, kỹ năng dạy học hát dân ca nghi lễ hát thờ, giáo viên âm nhạc sẽ hướng dẫn học sinh hát hay, hát đúng tính chất của các bài dân ca, từ đó học sinh yêu thích, lưu giữ trong tâm hồn mình những bài dân ca nghi lễ hát thờ độc đáo, đặc sắc của quê hương, đất nước Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Hữu Bách (2010), *Khảo cứu về lễ hội Hát Dậm Quyển Sơn, Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Tân Huyền, Sơn Tùng (1958), *Giới thiệu hát Dậm (Dân ca tỉnh Hà Nam)*, Phòng nghiên cứu âm nhạc dân gian, Vụ Nghệ thuật, Hà Nội.
3. Trần Bảo Hưng, Nguyễn Đăng Hòe (1978), *Hát Dô, hát Chèo Tàu, Ty Văn hóa Thông tin Hà Sơn Bình*.
4. Nguyễn Trung Kiên (2001), *Phương pháp sư phạm thanh nhạc*, Viện âm nhạc, Hà Nội.
5. Mai Khanh (1982), *Sách học Thanh nhạc*, Vụ Đào tạo - Bộ Văn hóa.
6. Hồ Mộ La (2008), *Phương pháp dạy thanh nhạc*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
7. Tú Ngọc (1997), *Hát Xoan dân ca lễ nghi - phong tục*, Viện Âm nhạc và Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
8. Hoàng Phê (1996), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.
9. Nguyễn Ngọc San (2003), *Tìm hiểu tiếng Việt lịch sử*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.